

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Quý

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 12, khu 5, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị T** (Trần Thị Bạch T), sinh năm 1958, Hộ khẩu thường trú: Khu 3, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi làm việc: **Số nhà 69, đường Lương Thế V, Khu 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. ĐT: 0962 602 306.** Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Văn T trình bày:

Ông có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với bà Trần Thị T (Trần Thị Bạch T) ngày 31/5/2012, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng trái tính, trái nết.

Bà T thường xuyên bỏ nhà chồng về quê ngoại. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 và không còn tình cảm nên ông xin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị T vắng mặt nhưng đã có bản tự khai trình bày:

Bà kết hôn với ông Lê Văn T thông qua tự nguyện tìm hiểu nhau, ngày 31/5/2012 đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại Khu 5, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi đó, ông T là cán bộ hưu trí, còn bà là nội trợ. Quá trình chung sống từ năm 2012 đến năm 2018, vợ chồng chung sống hòa thuận. Từ năm 2018, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Trần Thị T (Trần Thị Bạch T).

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo Giấy xác nhận ngày 03/8/2021 của Công an xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào hồ sơ, sổ sách theo dõi đăng ký quản lý cư trú, Công an xã H xác nhận công dân có tên Trần Thị T, sinh ngày 12/6/1958 trong sổ hộ khẩu do Công an xã Đ cũ (nay là xã H) cấp ngày 12/7/2010 và công dân có tên Trần Thị Bạch T, sinh ngày 18/6/1958 trong Chứng minh nhân dân số 130208715 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 22/4/2013 là một người, có hộ khẩu thường trú tại Khu 3, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Lê Văn T và bị đơn là bà Trần Thị T vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn. Ông T xin ly hôn, bà T cũng xin ly hôn nên xử cho ông T được ly hôn với bà T là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Trần Thị T (Trần Thị Bạch T).

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Lê Văn T vì là người cao tuổi.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu HS, VP, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đình Chi